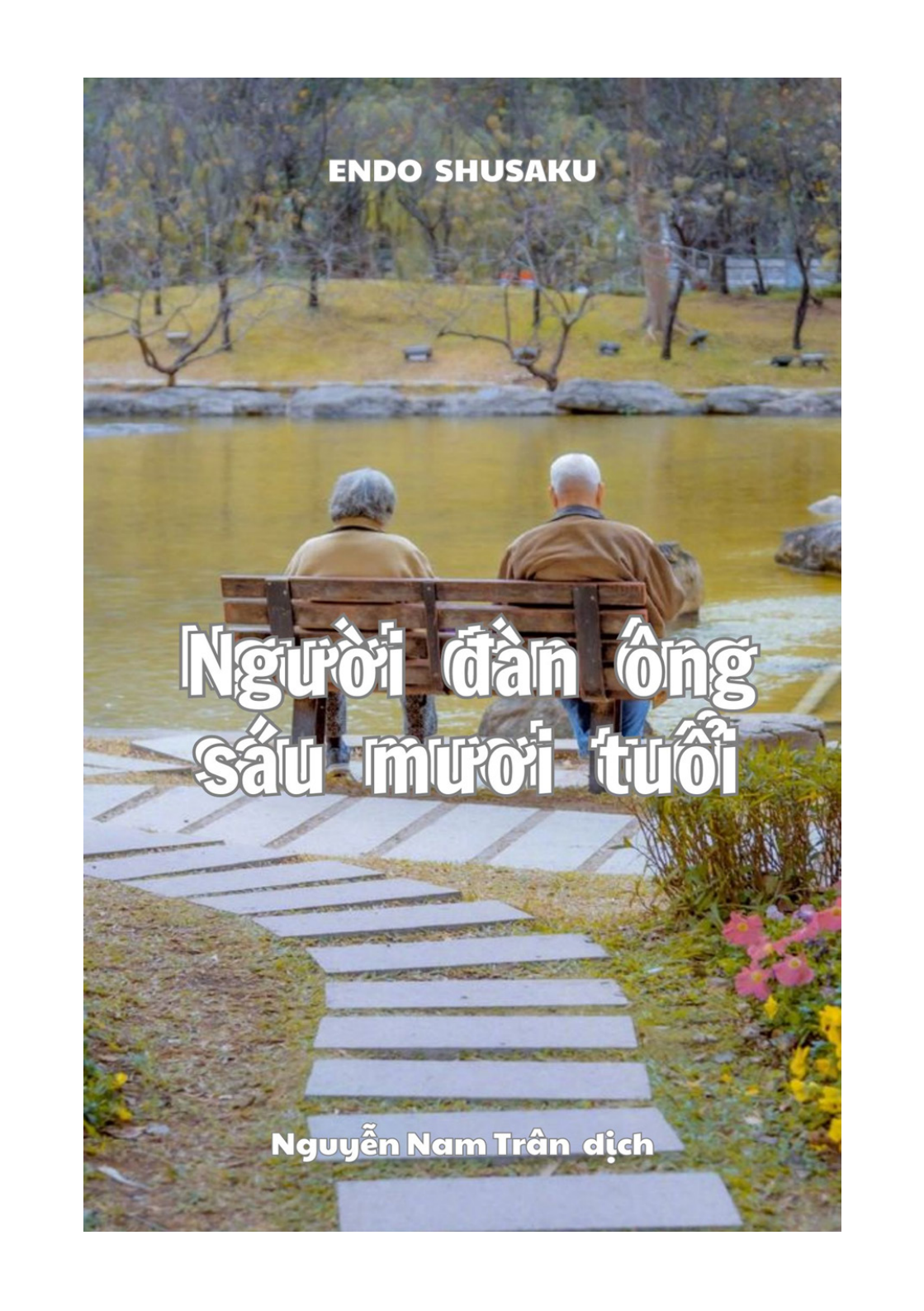


A photograph of two elderly people, a man and a woman, sitting on a wooden bench in a park. They are seen from behind, looking out over a calm pond. The park has trees with some autumn-colored leaves and a path made of stone slabs leading towards the water. The overall mood is peaceful and contemplative.

ENDO SHUSAKU

**Người đàn ông
sáu mươi tuổi**

Nguyễn Nam Trân dịch

NGƯỜI ĐÀN ÔNG SÁU MƯƠI TUỔI

ENDO SHUSAKU

Nguyễn Nam Trân dịch

Người đàn ông sáu mươi tuổi

Endo Shusaku

Người dịch: Nguyễn Nam Trân

Bìa: *Chim Việt cảnh Nam*

Nguồn: *Chim Việt cảnh Nam*

Người đàn ông sáu mươi tuổi

ENDO SHUSAKU

Người dịch: Nguyễn Nam Trân

Tạp chí *CHIM VIỆT CÀNH NAM*
số 93 * 15-04-2024

Có lẽ vì tuổi tác hay sao mà dạo này giấc ngủ của tôi không được ngon, một đêm nằm chiêm bao phải đến vài ba bận. Mấy chiêm bao ấy đều độc lập với nhau bởi vì khi một trong những giấc mơ vừa chấm dứt, tôi đã bừng mắt ngay. Dù tỉnh rồi, tôi vẫn nằm thao láo trong bóng đêm một hồi và khi ấy, suy nghĩ của tôi chỉ xoay quanh sự chết là cái sớm muộn gì cũng sẽ đến với mình một ngày nào đó. Và chẳng, tháng này, tôi lại vừa tròn sáu mươi tuổi.

Tôi thường thấy một giấc mơ như sau. Trong một căn phòng tối như bưng,

tôi ngồi đối mặt với Akutagawa Ryunosuke [Akutagawa Ryunosuke (1892-1927), văn hào Nhật Bản, người đã tự kết liễu đời mình. Ông là một thần tượng của Shusaku đến nỗi Shusaku đã dùng tên nhỏ của ông để đặt cho con trai Ryunosuke.]. Nhà văn mặc mỗi một cái áo khổ dài màu xám bèo nhèo, hai tay khoanh trước mặt và đầu hơi cúi thấp. Ông chẳng nói chẳng rằng rồi bất chợt vén bức rèm sau lưng và đi vào gian phòng bên cạnh. Tuy biết rằng gian phòng bên cạnh là thế giới của những hồn ma nhưng chỉ một lúc sau tôi đã thấy Akutagawa vén rèm thêm lần nữa để quay trở lại bên này¹. Đến đó, tôi bỗng choàng tỉnh. Sau khi thức giấc, tôi cứ suy nghĩ vẫn vợ là

¹ Xem Kappa, tác phẩm trào phúng của Akutagawa, trong đó, ông cho biết khi đã tự tử và sang thế giới bên kia, nếu lại chán sống ở đó, một hồn ma bi quan (như Schopenhauer) vẫn có thể quay trở lại dương gian bằng cách ...tự tử thêm một lần nữa.

tại sao những chiêm bao nặng nề âm khí như thế này thường quay về trong giấc ngủ của tôi? Nằm bên cạnh, bà vợ của tôi vẫn ngủ say, hơi thở điều hòa.

Dĩ nhiên tôi chưa bao giờ đem nội dung những giấc mơ ấy kể cho vợ mình nghe. Có kể chẳng nữa, bà ấy cũng chẳng thấy có gì thích thú! Đã từ lâu, trong gia đình (từ miệng mình nói ra điều này thì có vẻ hợm hĩnh) tôi vẫn định bụng sẽ mang mãi cái mặt nạ của một người cha và người chồng tốt. Tuy vậy, tôi không đến nỗi đóng những vai trò ấy một cách gượng gạo bởi vì bản tính tôi vốn thân thiện với tất cả mọi người. Tuy nhiên, tôi không chỉ là người chồng và người cha tốt. Tôi còn có một khuôn mặt khác mà người trong nhà chưa hay biết và tôi nghĩ rằng chúng ta có thể nói kiểu đó về mọi đức ông chồng.

Mỗi buổi sáng vào lúc mười giờ là tôi đã mở cánh cửa nơi làm việc của mình nằm ở một nơi gần Harajuku [Khu vực thanh lịch nằm ở trung tâm Tokyo nơi có Đài phát thanh và truyền hình NHK cũng như bể bơi Olympic 1964. Nó có thể là văn phòng dành riêng cho ông ở trụ sở Trung Tâm Nghiên Cứu Ki-Tô Giáo nằm trong một tòa nhà ở đây.] rồi bước vào bên trong gian phòng có diện tích 4 chiếu rưỡi tatami mà lúc nào màn cửa cũng được kéo kín. Chỉ khi ngồi xuống cái bàn viết bừa bộn giấy tờ, sách vở và từ điển này, tôi mới quên đi tất cả người khác và mang lấy khuôn mặt thật của tôi. Khuôn mặt ấy cũng đầy âm khí giống như âm khí tôi đã thấy trong những giấc mơ hằng đêm. Có lúc tôi nhòm khuôn mặt mình trong kính và tự hỏi phải chăng đây là khuôn mặt diễn tả cái thế giới “vô minh” nhà Phật từng

nói đến! Nó cũng là cái thế giới tôi còn chưa tìm thấy ánh sáng cứu độ, nơi có cả Akutagawa Ryunosuke, người nhiều lần xuất hiện trong những giấc mơ của tôi với khuôn mặt như đang cúi xuống kia

Từ lúc bắt tay vào việc viết tiểu thuyết, tôi đã mang khuôn mặt giống ông. Nói là tiểu thuyết gia chứ đến cái tuổi sáu mươi này, tôi chỉ làm việc khi nào bị thúc bách vì những kỳ hạn cần phải tôn trọng. Hiện nay tôi đang cắt công đọc lại và hiệu đính cuốn “Đời Chúa Giê-su” (Iesu no shôgai, 1973) tôi đã xuất bản mười lăm năm trước. Có điều là tôi hãy còn chưa quyết định là sẽ trao nó cho nhà xuất bản nào!

Khi đọc quyển “Đời Chúa Giê-su” mình viết từ mười lăm năm trước, quả tình tôi không thấy thỏa mãn tí nào. Nó không đến nỗi nông cạn nhưng hồi bốn mươi lăm tuổi, tôi vẫn chưa đọc Kinh

Thánh thật kỹ. Tôi chưa tự mình nghiền ngẫm từng câu từng chữ. Rất nhiều chỗ bàn về nó tôi đã sao chép theo bản dịch hoặc lời chú giải của các học giả phương Tây.

Giả dụ lý do tại sao Giê-su lại bị những người hôm qua còn hoan hô ông mà hôm nay đã ruồng bỏ. Nào chỉ ruồng bỏ thôi đâu, ông còn bị họ ngược đãi dã man. Hết xỉ vả, đánh đập, phỉ nhổ, còn đem đi giết quách... Những việc ấy, tôi chỉ biết giải thích bằng hiện tượng tâm lý quần chúng. Rõ ràng là có chuyện người chỉ rao giảng về lòng nhân ái như Giê-su lại bị giết như một chính trị phạm nhưng tôi đã không chịu tìm hiểu sâu xa tại sao bọn họ đã nhẫn tâm hành hạ ông đến mức đó.

Tình cảm bất mãn khi đọc quyển sách mình viết hồi mười lăm năm về

trước lần lượt lộ ra khi đọc hết trang này đến trang nọ. Ngoài ra, nơi chốn mười lăm năm trước mỗi ngày tôi ngồi viết cuốn :Đời Chúa Giê-su” vẫn là cái gian phòng làm việc nhỏ và ẩm thấp này! (Dù diện tích của nó chỉ vón vện bốn chiếu tatami rưỡi nhưng nếu không khép màn bùng bít ngày cũng như đêm thì khi ngồi xuống, tôi sẽ không tài nào bắt đầu công việc. Ánh sáng thích nghi và độ ẩm vừa phải của căn phòng là điều kiện giúp tôi có cảm tưởng được giải phóng như lúc còn nằm trong tử cung của mẹ mình).

Mười lăm năm trước, tôi đã lạc quan nghĩ rằng sau khi đọc Kinh Thánh Tân Ước trong khoảng mười năm trời, dần dần rồi tôi cũng có thể giải tỏa những mối nghi ngờ và sẽ đến lúc tin vào nó mà không vương mắc. Ấy thế mà mười năm sau, không đâu, mười lăm năm sau

cơ, ở cái tuổi sáu mươi bây giờ, tôi vẫn chưa tìm thấy sự an tâm của một người có đủ xác tín. Ngọn nghiệp hỏa xanh lè của lòng nghi hoặc đôi khi hãy còn lóe lên trong tôi.

Gian phòng nhỏ này vẫn không có gì đổi khác so với mười lăm năm trước. Bàn, ghế, đồng hồ, giá sách và ống đựng bút kiểu Trung Quốc kê trên bàn vẫn hệt như xưa. Trên tường, mấy bức địa đồ mua từ lứa tuổi đôi mươi thời du học ở Lyon đã được lồng khung và trang trí ở đó. Ngày nay, tôi vẫn giữ cái tập gò lưng trên bàn và viết bằng những mẫu bút chì loại 3 B nhưng so với thời bốn mươi lăm tuổi, cái khác là giờ đây, nếu không có cặp kính lão, tôi không thể nào làm việc. Không chỉ mỗi đôi mắt, trong vòng mười lăm năm trời, toàn thân tôi đã dần dần suy yếu vì tuổi già gặm nhấm. Xưa

kia, dẫu phải ngồi bao lâu trên ghế, tôi vẫn không cảm thấy hề hấn gì, thế mà bây giờ chỉ cần giữ nguyên tư thế đó chừng hai tiếng đồng hồ, tôi đã bắt đầu cảm thấy một cảm giác đau đớn chạy từ đằng lưng sang tận cuối bắp thịt đùi. Từ ba năm trước, tôi còn mắc thêm chứng đau thần kinh tọa nữa chứ!

✱

Để làm dịu những cái đau nhức đó, mỗi chiều tôi đều dành thời giờ rời phòng làm việc đi dạo một vòng, và lúc ấy, trong túi sau lưng lúc nào cũng có một bọc kairo [Bọc nhỏ chứa một thứ khoáng chất gọi là “ôn thạch” có công dụng giữ thân nhiệt. Phát minh Nhật Bản có từ thời Genroku (cuối thế kỷ 18) và vẫn được yêu chuộng cho tới

bây giờ.] để giữ hơi ấm, lại mặc thêm một chiếc áo khoác dày hơn một tí. Bên cạnh văn phòng là Công viên Yoyogi và khu đất rộng có quảng trường của Đài phát thanh và truyền hình NHK nên tôi có thể tản bộ mà không phải sợ xe cộ.

Dù vậy, dạo này tôi không tìm đến công viên Yoyogi vì nhiều bà mẹ trẻ hay đưa con đến chơi, cũng như trên quảng trường của Đài NHK bởi đám thanh thiếu niên dùng nó làm nơi luyện tập môn cầu lông, nhưng đi thẳng ra đại lộ Omote Sandô [Omote Sandô xưa là tên của lối đi chính thức vào khuôn viên Đền Minh Trị (Meiji Jingu) nhưng nay là một đại lộ buôn bán sầm uất với những cửa hiệu lớn chuyên bán đồ thời trang, hàng hiệu v.v...] của khu phố Harajuku ngay kế bên.

Thực ra là ở mặt sau Omote Sandô, tôi biết có một quán cà phê tên là Swan (Thiên Nga) và kể từ mùa đông năm nay, khoảng ba giờ chiều trở đi, tôi có thói quen đến đó ngồi chơi độ một tiếng đồng hồ. Nếu đặt mình xuống chỗ bên thành cửa sổ thì qua cánh cửa sổ ấy, tôi có thể nhìn thấy phía trong của tiệm bánh ngọt đối diện. Chính vì tôi biết là sau ba giờ chiều tức giờ tan học, các cô nữ sinh trường cấp ba sẽ đến tiệm bánh đó mua kem đá (ice-cream). Tôi quan sát thấy là khi tùm năm tùm ba với nhau, các cô đùa giỡn và ăn nói vô tư lự nhưng lại lấy làm lạ và còn tức cười hơn nữa là khi đi một mình trên con đường này, ai nấy trong bọn họ đều tỏ ra nhay cảm trước cái nhìn của những người khác.

Đôi lúc có một nhóm ba, bốn cô đáng điệu ngổ ngáo bước vào trong

quán nước tôi đang ngồi. Bảo họ là ngổ ngáo dĩ nhiên một phần vì họ dám mặc bộ đồ đồng phục kiểu lính thủy mà vào các quán cà phê, điều mà nhà trường vẫn ngăn cấm. Không chỉ thế thôi, lời ăn tiếng nói và cách mặt váy cố ý để trẻ trang của họ khiến cho một ông già như tôi mà cũng nhận ra sự ngổ ngáo đó. Thế nhưng, lúc các cô ấy chỉ nhìn đám học trò khác bằng đuôi mắt và đẩy cánh cửa đi vào trong với bộ điệu khiêu khích thì tôi lại cảm thấy ngây ngất như vừa hít được làn hương của một cánh rừng lúc trời vào xuân đang ập tới mũi mình. Lúc đầu, tôi ngỡ mùi thơm đó đến từ những bộ đồng phục nhưng sau mới biết là không phải thế. Nó chỉ là hương thơm thân thể của những nàng con gái đang tuổi dậy thì.

Bọn các cô nói huyền thuyên hết

chuyện này sang chuyện nọ. Lời đàm thoại của họ pha trộn lẫn những từ ngữ lạ lùng mà ngay tôi cho đến lúc đó cũng chưa biết tới. Chẳng hạn, họ gọi đám con trai là beccho, kinh nguyệt phụ nữ là E.T., bài tập đem về nhà làm là debo. Cách nói chuyện của họ giống như đàn ông, vừa thô lỗ vừa cố tình giản lược các động từ, chỉ giữ lại những đơn ngữ và sắp xếp chúng thành một chuỗi bên nhau. Vì trang điểm là chuyện phạm nội qui nhà trường nên gò má họ khi thì đỏ ửng như người bị xung huyết, khi thì có những mụn trứng cá nhú lên. Thế nhưng, lúc nhìn khuôn mặt cho đến căn cổ họ, tôi biết đó là sức sống và sự linh hoạt của một cánh rừng khi trời đất vào xuân mà nếu những thiếu nữ này qua khỏi độ tuổi hăm hai, hăm ba, có lẽ nó sẽ biến mất. Ý tưởng đó có lần làm tôi lim dim đôi mắt vì khoái trá.

Hai mươi năm về trước, tôi được dịp nói chuyện với một ông lão. Ông ấy là học giả chuyên về tranh mộc bản Ukiy-oe. Mỗi lần xong giờ dạy ở đại học và về đến nhà, ông bèn đội tóc giả, mặc quần bò (Jeans), lại đeo kính râm để có dáng dấp trẻ trung rồi tìm đến chỗ người ta nhảy Gogo [Lối nhảy lưu hành trong thập niên 1960 với nhạc điệu khá tự do và phục sức thoải mái.]... Khi tôi hỏi ông:

– Sao bác lại làm như vậy?

Thì ông cười bẽn lẽn và đáp rằng:

– Trong mấy cái đại sảnh nằm dưới tầng hầm tối, thiên hạ đều quay cuồng nhảy điệu Gogo, có ai nghĩ rằng tôi là một lão già đầu². Cô bé mới hai mươi

2 Chi tiết “già muốn đổi già” này dễ làm liên tưởng tới tiểu phẩm “Cái Mặt Nạ” (Le Masque, 1889) của nhà văn Pháp Guy de Maupasant. Hình như mô-típ đó cũng đã được Akutagawa Ryuunosuke sử dụng lại khi viết “Mặt Nạ Hyottoko” (Hyottoko, 1915).

tuổi đang trước mặt mà cũng chịu nhảy với tôi đó chứ. Những cô gái ấy khi nhảy nhót như vậy, thế nào cũng có ít mồ hôi rịn ra nơi cần cổ hay là gáy, làm dậy lên một cái mùi hương thoang thoảng. Cái mùi mồ hôi của tuổi dậy thì ấy còn quyến rũ, kích thích bản năng tôi còn hơn mùi thân thể của những cô gái tuổi đã chín muồi. Lúc ấy, tôi không khỏi nhắm mắt lại và hít cho thật sâu mùi hương ấy vào trong lồng ngực.

Khi ông giáo sư già kể lại câu chuyện đó, tôi chỉ mới vừa ở lứa tuổi bốn mươi thôi nên vẫn chưa hiểu và thông cảm với nỗi buồn và sự cô độc của một kẻ mà thân thể đang suy thoái để bước vào cõi người già. Thế nhưng hiện nay, khi đạt đến cái tuổi của ông, tôi mới bắt đầu thấm thía tâm sự của người biết lim dim đôi mắt để hít thật sâu mùi mồ hôi của

một cô gái hãy còn chưa đến tuổi đôi mươi. Đồng thời, tôi cũng hiểu cả cái tình cảm của người sắp lìa bỏ cuộc đời đang đem hết tâm sức để tận hưởng cho bằng được cái mùi hương tuyệt diệu đến từ một kẻ đang đứng trên đỉnh cao của sinh mệnh. Thành thử từ chỗ ngồi bên thành cửa sổ, tôi vừa nhớ lại câu chuyện của ông già, vừa đưa mắt nhìn trộm các cô nữ sinh kia.

Tôi không biết trong số các cô, có ai nhận ra được ý nghĩa ánh mắt của tôi chưa và đến mức độ nào? Không đâu, với cái bản năng của chúng, lũ ranh con này thế nào cũng đoán được ngay thôi. Có lẽ chúng đã biết tổng ra rồi nhưng vẫn giả tảng như không và cứ tiếp tục câu chuyện đang nói dở chừng!

Thế rồi, đến một hôm, dù không có ý nghe lóm, tôi đã thấy chúng trò chuyện

với nhau và một đứa lên tiếng:

– O-Nami (= Naomi) nè! Thằng chả cũng để ý tới mày đó. Tao chắc chắn mà!

Và đứa kia đáp lại:

– Tao có biết gì đâu.

– Mày thử gửi sô-cô-la tặng hấn coi. Nhằm ngày Lễ Tình Nhân (St Valentin) chẳng hạn. Rồi xem phản ứng hấn thế nào?

Cô nữ sinh tên là O-Nami (Naomi) [Kiểu đùa nghịch giữa bạn trẻ bằng cách đổi thứ tự tên nhưng cả hai đều không có gì khác..] là một cô gái có đôi mắt him híp và một nụ cười lặng lẽ, hơi ngô nghê một tí. Thế nhưng khuôn mặt ấy hãy còn giữ vẻ ngây thơ của một nữ sinh cấp hai [Nghĩa là cô còn trẻ hơn cả chúng bạn (cấp ba).]. Cô không trả lời

bạn mà đứng dậy và chạy thẳng về phía cái toa-lét nằm phía sâu bên trong.

– Coi con bé này có làm điều không kìa! Đừng kiêu quá nghe em. Chắc vì nó khéo xử sự như vậy mà cả thầy Matsuda cũng bị cho vào tròng!

Sắp sửa bước vào toa-lét nhưng khi thấy đám bạn bè tiếp tục nói xấu sau lưng, cô bé bèn nhô phân nửa người bên trên ra ngoài, vờ đưa nắm đấm lên dọa họ vừa nở một nụ cười lạnh lẽ. Đối với câu chuyện chỉ xảy ra giữa đám nữ sinh mà chẳng hiểu vì sao trong giây phút ấy, tôi lại thấy có một cảm giác khó diễn tả đang lướt qua lòng mình.

Còn tại sao mình lại có cảm giác như vậy thì ngay lúc ấy, tôi chưa tìm ra câu trả lời. Thế nhưng khi từ Harajuku trở lại phòng làm việc, tôi vừa đi xuống con

dốc rộng chạy dọc theo công viên Yoyogi, vừa có cảm tưởng như ngày xưa, mình có lần thấy quang cảnh mới xảy ra ở đâu đó rồi. Tuy tôi có cảm giác như mình vừa nhớ lại nhưng nó xảy ra ở đâu thì tôi vẫn chưa nhận ra. Vừa nếm cái tình cảm bứt rứt không yên thường đến với mình trước một khung cảnh hiện ra trong giấc chiêm bao, tôi mở cánh cửa bước vào phòng làm việc. Đến khi đặt lưng xuống ghế trước bàn viết, tôi mới nhớ lại lời tự thú của nhân vật Stavroguine trong một cuốn tiểu thuyết của Dostoievsky. Phải rồi, động tác của nữ sinh kia giống như cử chỉ của Matriosha, một cô bé mười hai tuổi trong tác phẩm “Những kẻ bị quỷ ám” (Akuryô: Ác linh. Nhan đề tiếng Anh là The Possessed và dĩ nhiên đã được văn hào Dostoievsky (1821-1881) chấp bút bằng tiếng Nga). Cảnh tôi vừa trông thấy giống như cảnh tác giả mô tả

cái xen mà Stavroguine, nhân vật chính của cuốn tiểu thuyết đó, đã xâm hại tình dục Matriosha như thế nào.

Vào một buổi chiều mùa hạ, biết sẵn là cha mẹ cô bé đi vắng, tên Stavroguine đã tìm đến nhà thiếu nữ Matriosha, thế rồi hắn đã hãm hiếp cô bé. Khi sự việc xảy ra xong, cô bé ấy đã mở đôi mắt to của mình và nhìn chăm chăm vào mặt thủ phạm, rồi sau đó, bắt đầu hất cằm lên và vung bàn tay nhỏ nhắn của mình làm một cử chỉ dọa nạt. Sau đó, em đã đi ra ngoài, đến một cái nhà kho giống như chuồng gà nằm ở bên cạnh nhà vệ sinh để tự treo cổ. Tuy linh cảm được điều cô bé sắp sửa làm nhưng Stavroguine đã không có bất cứ động tác nào, gã chỉ chăm chú nhìn cảnh một con nhện đỏ tí hon đang bò trên chiếc lá phong-lữ-

thảo (fuurosô, geranium) nằm vắt ngang thành cửa sổ.

Bốn năm sau, trong một chuyến đi sang Đức, Stavroguine nằm chiêm bao thấy một bức tranh của Claude Lorrain [Claude Lorrain (1600-1682), họa gia người Pháp, chuyên vẽ tranh phong cảnh và hình ảnh tôn giáo.], trong đó họa gia mô tả khung cảnh một cõi Thiên Đàng trên mặt đất: “Nơi ấy có một nhân loại tuyệt hảo đang sinh sống. Họ rất hạnh phúc, ngày cũng như đêm, không hề biết đến những điều nhơ nhuốc bẩn thỉu”. Sau đó, ông lại viết tiếp: “Trong rừng rậm ràng tiếng ca vang của mọi người. Vầng thái dương đổ ánh sáng chan hòa xuống những hòn đảo và biển cả, thích thú ngắm nghía đàn con cháu của mình. Một giấc mơ kỳ lạ, không thể nào tin nổi so với những giấc mơ hăn được nhìn cho

đến nay. Thế mà nhà tiên tri ấy vì thực hiện giấc mơ đẹp để đó đã hiến dâng cuộc đời mình, đã hy sinh tất cả, ngay cả chịu chết trên thập tự giá, và nhân loại đã giết mất ông ta”. Thế nhưng, ngay lúc đó, Stavroguine đã nhìn thấy trong vầng ánh sáng rực rỡ của cõi thiên đường này, huyền ảnh một cô bé Matriosha với đôi mắt long lanh như bốc lửa, đang hát cảm lên và đưa bàn tay nhỏ vung cao nắm đấm về phía hắn. Cảnh tượng đó đã làm hắn bị kích động dữ dội.

Tôi đã đọc đoạn văn này khoảng bốn mươi năm về trước, phải rồi, lúc ấy tôi còn là sinh viên và sống trong một gian nhà trọ gần nhà ga trong khu Shinanomachi, nơi tôi luôn luôn ghe tiếng xe đường tàu Kokutetsu [Kokutetsu (Quốc Thiết): hệ thống đường sắt nhà nước (Japan Railways) nay đã tư doanh hóa.] lúc

đến lúc đi. Vào thời điểm đó, tôi chỉ mơ hồ cảm thấy Stavroguine là một kẻ gian ác. Hẳn ta đã có một hành vi lẳng nhục đối với một thiếu nữ ngây thơ trong trắng chưa biết gì. Tuy nhiên, kèm theo tình cảm ghét bỏ đó, tôi còn cảm thấy tò mò về hắn. Vì lẽ đó mà hình ảnh “nhà vệ sinh” (toa-lét) và “bàn tay vung nắm đấm” đã sống lại với khả năng liên tưởng của tôi.

Sau đó, mỗi lần đến ngồi bên thành cửa sổ của quán cà phê Swan ấy và nhìn vào đám nữ sinh để tìm kiếm hình bóng cô gái ấy, tôi luôn luôn nhớ lại câu chuyện kia. Ông già sáu mươi giờ đây đang lẳng lẽ nhìn trộm một cô mới mười sáu, mười bảy. Thế nào cũng sẽ đến thời điểm mà câu chuyện của ông lão giáo sư kia sẽ trở thành câu chuyện của bản thân tôi. Cách ăn nói thiếu ý tứ, gương mặt ngô nghê

với nụ cười lặng lẽ là những cái phân biệt cô với các nữ sinh khác và để làm tôi liên tưởng đến hình ảnh của thiếu nữ tên Matriosha. Cho nên tôi mới tỏ ra hiếu kỳ về cái cô bé mà cách biểu lộ tình cảm đã có lần thoáng đến với tôi và được tôi giữ lại trong lòng.

✱

Mỗi tuần một lần, bà vợ già của tôi đến cái văn phòng này để quét tước. Riêng những ngày như vậy, tôi có một khuôn mặt khác với lúc tôi đang ở đây một mình. Không phải, cách diễn tả như vậy vẫn chưa đúng hẳn. Nếu muốn chính xác thì phải nói là hôm đó, tôi đã trở lại với khuôn mặt bình thường như khi sống với gia đình. Bởi vì trong trường hợp này, tôi không cần phải cố

gắng đóng kịch hay đạo đức giả chi cả.

Sau khi đã ăn với nhau bữa cơm trưa, hai chúng tôi đã ra ngoài tản bộ. Dù vậy, chưa có lần nào tôi đưa vợ mình đến quán cà-phê Swan kia, cũng như kể bà nghe câu chuyện về mấy cô nữ sinh cấp ba. Lý do là những điều đó không liên quan gì đến cuộc sống chung từ ba mươi năm nay giữa tôi và bà. Mùa đông năm nay khí trời ấm áp nên hai chúng tôi vừa cẩn thận tránh những luồng xe hơi đang lao tới, vừa thưởng thức những tia nắng dịu dàng đang ve vuốt đôi vai.

Chúng tôi ngồi xuống một cái băng dài ở một góc quảng trường Đài NHK và nhìn đám thanh niên đang tập luyện cầu lông ở phía xa. Bà vợ già của tôi cũng đang ngắm nghía họ và tôi có cảm tưởng là mình hiểu được giờ đây bà đang nghĩ chuyện gì. Xưa kia, phải rồi, ngày xưa

đã lâu lắm, thời hai đứa tôi có cùng một lứa tuổi như mấy thanh niên nọ, cả hai đã cùng theo học ở một đại học. Trong vòng ba mươi lăm năm trời, tôi đã trải qua một thời gian dài đau ốm, rồi chúng tôi cùng nhau ra nước ngoài, có khi an ủi và khích lệ nhau, có khi vì lòng ích kỷ của cá nhân mà làm tổn thương nhau, tóm lại là đã từng có kinh nghiệm đời sống lứa đôi như tất cả các cặp vợ chồng khác. Thế rồi, giờ đây, dưới những tia nắng dịu dàng – chỉ đủ cho riềm mi cảm thấy nắng nặng - chiếu lên bờ vai, chúng tôi đã ngồi cạnh nhau trên chiếc băng dài này giống như một đôi chim nhỏ. Bỗng tôi sực nhớ là trong thời gian du học, tôi đã được nghe vợ chồng người công-xét (concierge, gác đàn kiêm quản lý) ngôi nhà trọ bên Pháp tâm sự là “Vợ chồng chúng tôi dù không mở miệng nói chuyện với nhau nhưng người này vẫn

hoàn toàn hiểu được ý nghĩ của người kia”. Thế nhưng giờ đây khi bước tới cái tuổi sáu mươi, tôi lại nhận ra rằng câu nói ấy là sai. Không cứ phải là vợ chồng thì người này sẽ hiểu tất cả những điều người kia đang suy nghĩ. Tuy vậy, nếu bây giờ nói ra điều ấy, tôi chỉ làm cho vợ tôi cảm thấy đau xót. Khác với thời con gái, mái tóc bà nay đã có biết bao nhiêu sợi bạc chen vào. Làm sao tôi có thể xem việc dẫn vật để người đàn bà luống tuổi kia phải sầu khổ là một điều cần thiết?

– Thôi, tôi về nhà. Để ông lại một mình không sao chứ?

– Vâng, vâng. Tối nay chắc khoảng bảy giờ, tôi sẽ có mặt ở nhà!

Khi vợ tôi ra về, trong gian phòng làm việc, chỉ còn đơn độc mỗi tôi. Hơi ẩm đang lặng lẽ bốc lên từ chiếc lò sưởi

chạy bằng điện. Tôi ngồi chỉnh sửa đoạn nói về khung cảnh cuộc hành hình trong cuốn “Đời Chúa Giê-su”. Tôi cố gắng hồi tưởng khung cảnh khu phố cổ của El Salem, nơi tôi đã đem vợ tôi sang đó những ba bốn lần với mục đích tiếp cận không khí của thành phố ấy. Tuy quang cảnh El Salem bây giờ không còn giống như thời Chúa Giê-su nhưng trong khu phố cổ, nó vẫn còn đọng lại bầu không khí của thuở ấy. Đó là khu vực với mấy con đường nhỏ vấy bẩn phân và nước tiểu của la, lừa nằm sát bên những bức tường nhơ nhớp và nứt nẻ, sau khi chạy ngoằn ngoèo một đôi sẽ đâm sầm vào một ngõ cụt. Trên tường các ngôi nhà còn gắn những tấm bảng bằng đồng với ghi chú “Nơi đây là chỗ Giê-su ngã xuống khi đang vác thập tự giá” hoặc “Đây là dấu tích công quán nơi Tổng trấn Pilate phán xử Giê-su”. Mỗi lần thấy cảnh đó, vợ tôi

lại cúi đầu lẩm rầm khẩn nguyện và tôi cũng bắt chước làm theo. Tôi không giả vờ mà đã cầu khẩn một cách thành thực. Làm như có một người khác bước ra từ đáy lòng để cầu nguyện thay tôi.

Tiếng đám đông ồn ào cười cợt rồi ném đá, nhổ nước bọt vào Giê-su như đang vọng tới tai tôi. Đám đông ở đâu mà chẳng thế! (Trong chiến tranh cũng như vào thời hậu chiến, tôi đã bao lần nhìn cái đám đông đó đến phát ngấy). Họ là những kẻ cho đến hôm qua còn cuồng nhiệt đối với Giê-su, thế sao họ lại thay đổi chóng vánh như vậy nhỉ? Mười lăm năm về trước, tôi đã viết trong quyển sách của mình: “Lý do là người Do Thái nghĩ Giê-su không có năng lực thực hiện giấc mơ của họ. Bởi vì họ biết con người này sẽ vô dụng đối với ước muốn của dân tộc họ là đánh đuổi quân

La-Mã ra khỏi bờ cõi”. Cách giải thích ấy không lắm đâu. Thế nhưng đó là lời một số học giả phát biểu chứ không phải là điều mà bản thân tôi tự chiêm nghiệm rồi nói ra bằng chính của miệng mình. Do đó, tôi thấy quyển sách của tôi vẫn có cái gì thiếu sót.

Ngày đà xế bóng. Bên ngoài căn phòng màn rủ kín mít, trời tối như mực nhưng không hiểu sao tôi lại cảm thấy mình thoát nạn. Lúc sắp đến bảy giờ, cái lưng của tôi bắt đầu nhức nhối nên cuối cùng tôi đã sửa soạn về nhà. Như mọi lần, tôi tắt đèn và kiểm soát lại lò hơi đốt.

Nơi tôi sống cách văn phòng làm việc ở Tôkyô chừng một giờ xe điện nên vào mùa đông, nhiệt độ ở đó thấp hơn khoảng hai, ba độ. Vì thế mà có đêm, cái thân thể mang chứng đau thần kinh tọa đã làm cho tôi phải khổ sở. Tôi không chỉ

đau nhức thần kinh. Cho đến tuổi năm mươi lăm, tôi hãy còn tự tin về thể lực nhưng kể từ năm năm mươi lăm trở đi, không hiểu có phải vì do một cuộc giải phẫu đường mũi hay không, thân thể tôi xuống cấp nhanh chóng. Đột nhiên, cái tuổi già xấu xí hết lộ diện chỗ này xong lại chường mặt ra chỗ khác. Bắt đầu với những cơn thở dốc và chóng mặt rồi đến tê tay lạnh chân, sau đó là việc răng cỏ rụng từng cái một.

Đứng trên kè ga Harajuku, tôi thấy có tấm bích chương nói về cặp nam nữ diễn viên Uehara Ken và Takamine Mieko [Uehara Ken (1909-91), Takamine Mieko (1918-1990), hai diễn viên điện ảnh nổi tiếng trong thập niên 1950.] với dòng chữ "Tuổi vàng tươi đẹp" (Utsukushii jukunen), thế nhưng dù người ta có sửa tuổi già (rônen) thành

tuổi vàng (jukunen) [Đúng ra phải dịch Jukunen là tuổi chín mươi.], bản chất của nó cũng chẳng có gì thay đổi. Tuổi già làm gì có thể gọi là tươi đẹp nhỉ? Tuổi già là một cái gì xấu xí đến tàn nhẫn. Tôi biết chứ vì chỉ cần soi kính để ngắm khuôn mặt mình trong đó là hiểu hết. Không chỉ có mái tóc bần bẫn và xơ xác, làn da đầy những vết nám, gương mặt và thân xác xấu xí mà thôi đâu. Xấu xí còn có thể hiểu là ở cái tuổi sáu mươi, tâm hồn mình còn chưa được sự yên tĩnh và thanh thản đến viếng. Ban đêm, giữa hai giấc chiêm bao, mắt tôi vẫn mở thao láo, rồi đột nhiên, nỗi sợ hãi về cái chết không biết từ đâu ập đến tận công. Ấy là lúc người ta nghĩ đến thời điểm thân xác mình bị hủy diệt. Lúc đó sẽ không còn đâu ánh sáng ban mai, hình ảnh phố phường cũng như cảnh tượng người qua kẻ lại. Không còn có thể thưởng thức

hương vị của một cốc cà phê nóng vv...
Mỗi khi nghĩ đến đó, tôi thấy như có lưỡi dao bén đang cứa lên trái tim mình. Rồi tôi sẽ tắt hơi ở đâu đây? Và vào lúc nào nhỉ? Thôi, đừng nghĩ đến nó nữa. Để chạy trốn khỏi những tạp niệm như thế, hãy mau mau tìm lại giấc ngủ. Phải tìm cách thoát khỏi cái tuổi già xấu xí và lì lợm đang bủa vây ta.

✱

Ngày Chúa nhật, một góc Công viên Yoyogi và con đường chạy dọc theo nó đã ngập đầy những kẻ hiếu kỳ đến xem nhóm Takenoko-zoku [Nhóm (zoku) “Măng non” (Takenoko) và nhóm lớp Người Mới” (Shinjinrui)], là những hiện tượng chống đối xã hội công thức của những năm 1970-

80 bằng ca nhạc.] trình diễn. Bọn người hiếu kỳ này say sưa ngắm đám thanh thiếu niên nam nữ tụ tập thành nhiều vòng tròn và đang nhảy múa những điệu vũ lạ lùng theo tiếng nhạc phát ra từ các máy cát-xét (radio cassette). Tôi cũng là một người hiếu kỳ giống như họ. Trong đám trẻ Takenoko-zoku này, dĩ nhiên là có những thiếu nữ ăn mặc loại áo dài hai màu trắng và hồng của người Triều Tiên, nhưng ngoài ra, còn thấy cả những thiếu niên bôi má đỏ chót. Mỗi vòng tròn lại chơi điệu nhạc riêng của nhóm và mỗi nhóm lại có một thủ lĩnh (leader) khác nhau. Thủ lĩnh sẽ là người cầm chịch, hướng dẫn nhóm của mình. Không hiếm gì những du khách ngoại quốc đang liên tục sử dụng máy quay phim 8 mm để thu hình. Tôi vừa ngắm cảnh tượng bọn người trẻ nhảy múa vừa nhớ tới chuỗi ngày tháng đau thương trong giai đoạn

chiến tranh. Hồi chúng tôi trạc tuổi các cô các cậu nhí này thì Nhật Bản đã lao đầu vào một cuộc Đại chiến rồi.

Cô con gái đó cũng có mặt trong đám người đi xem, cái cô gái từng vung nắm đấm trong tiệm Cà phê Swan để làm ra vẻ dọa nạt đồng bọn. Cô bé có đôi mắt ti hí và nụ cười lặng lẽ hơi ngô nghê ấy tuy thế hãy còn giữ được đôi nét thơ ngây ở chỗ nào đó trên khuôn mặt. Do đó cô đã làm tôi liên tưởng tới Matriosha, người thiếu nữ bị tên Stavroguine vùi dập. Hôm nay cô không mang đồng phục nhà trường mà mặc một cái áo tay dài bằng len có lẽ tự đan lấy bên dưới chiếc khăn choàng cổ.

Tôi chăm chú quan sát cô gái. Cô vừa đưa lưỡi liếm môi trên vừa đắm chìm trong động tác nhảy nhót của đám Takenoko-zoku. Nhìn dáng điệu ấy, tôi thấy

rõ ràng là nếu được họ chấp nhận, cô sẽ gia nhập nhóm người đang làm thành vòng tròn và nhảy nhót kia. Nhưng thoát cái, khi điệu nhạc bỗng dừng lại vì đám thiếu niên thiếu nữ muốn nghỉ xả hơi một chút, cô đã ngẩng mặt lên và dường như ngạc nhiên khi thấy có tôi.

– Ô kìa!

Tôi cười thân mật như vừa bắt gặp đứa con gái của một người thân thích:

– Này, nhà của cháu ở gần đây lắm à?

– Gần ga xe điện đường Oda-kyuu [Đường tư doanh đi từ ga Shinjuku ở trung tâm Tôkyô về hướng Odawara gần núi Fuji.], chú ạ!

Có nhiều quán nhậu bán mực nướng và chả bò băm kiểu Hăm-bớt (Hamburger) xếp hàng cạnh nhau dọc theo đường

đi. Khi tôi mời cô đi uống cốc cà-phê, cô vẫn để nguyên bàn tay luôn trong khăn choàng cổ và trả lời rằng cô chỉ xin một chai Coca-Cola. Nhân hôm nay là một ngày chủ nhật nên trong Công viên Yoyogi cũng như trên quảng trường Đài NHK, nhiều gia đình kéo đến tìm chút nắng ấm đang đi trà trộn vào nhau. Tôi bèn tiến về cái băng dài nơi tôi và bà vợ già vẫn thường ngồi. Mới đây thôi, cũng trên chiếc băng này, tôi và vợ tôi đã sánh vai bên nhau. Tôi đưa chai Coca và túi ngô rang mật (pop-corn) cho cô gái. Hồi gặp cô trong bộ đồng phục nhà trường, tôi cứ nghĩ cô chỉ có thân hình của một đứa bé con nhưng nay, từ từ thể nghiêng, nhìn cái áo len dán sát vào người, tôi mới thấy ngoài cặp mắt híp và cái miệng có răng thỏ lộ ra là còn giữ đôi nét thơ ngây chứ rõ ràng cả bộ ngực và cặp đùi đều đã tròn trịa lắm rồi. Cứ nhìn vào đôi

giày thể thao mũi hơi vấy bùn và cái áo dài tay bằng len có lẽ vì giặt nhiều nên đã bạc màu, tôi phỏng đoán là cô gái này không phải là kẻ được sinh ra trong một gia đình khá giả cho lắm.

– Chú! Chú thấy nó có gì hay ho à?

– Nó là nó nào?

– Chú còn làm bộ hỏi. Thì Takeno-ko-zoku chứ ai vào đây? Cháu thấy tội này quê quê làm sao đó!

– Nhưng mà vui, cháu ạ!

Cô gái vẫn nắm chai Coca trong tay và nghiêng người về phía tôi với một vẻ mặt như khinh miệt:

– Quê mùa hết nấc, vui ở chỗ nào đâu ta!

– Tại sao vui à? Tại chú đang muốn tìm hiểu lớp trẻ.

Cô gái không nói gì nữa. Rồi làm như để dò xem trong thâm tâm tôi đang thực lòng nghĩ thế nào, cô lại nhướn mắt lên nhìn tôi. Năm sáu con bồ câu đang tìm mỗi xê dịch đến bên cạnh chỗ chúng tôi nhưng khi một thanh niên đeo Walkman trên vành tai và một thiếu niên đi giày trượt găng bánh xe (roller skater) giang rộng hai tay trở tới thì chúng đã vội vàng bay mất. Đợi cho đến khi mấy kẻ đó đi thật xa, cô mới lẩm bẩm với tôi:

– Mà những người giống như chú có nhiều lắm đó nghe!

– Người như thế nào?

– Những người lớn mà thích bọn trẻ con đó!

– Bộ họ nhiều đến thế sao?.

– Nhiều chứ! Cứ đi trên Omote Sandô là họ sẽ đến bắt chuyện liền.

– Bắt chuyện các cháu hả? Nhưng đó là mấy ông sồn sồn thôi chứ?

– Phải có loại sồn sồn chớ! Nhưng mấy ông già hơn, cỡ tuổi chú cũng có luôn.

Cô gái lại cười như tỏ ý khinh miệt. Nụ cười lặng lẽ hé lộ mấy cái răng trắng đúng như phong cách của cô. Nụ cười như thế này sẽ không thể nào thấy nơi những nàng con gái một khi họ đã vượt qua cái tuổi hăm lăm.

– Chú không phải khi ngồi trong Cà phê Swan, chú lúc nào cũng theo dõi tụi cháu hay sao?

– Người ta đến bắt chuyện các cháu nhưng để nói cái gì?

– Còn nói gì nữa! Chú chắc biết đàn ông thích nghĩ về cái gì chứ!

– Thế là các cháu chấp nhận những chuyện đó?

– Có đứa chịu đi với họ. Mấy ông già không chỉ mua quà cho mà còn đồng ý chi tiền nữa.

– Lấy tiền của người ta thì các cháu chịu đến mức nào?

– Đến mức C.

Tôi bèn hỏi xem mức C có nghĩa gì thì cô bảo rằng trong ngôn ngữ của mấy cô nữ sinh cấp ba, A có nghĩa là hôn hít, B là sờ soạng và C là giai đoạn cuối cùng tức cho đi tới bến. Dĩ nhiên những

chuyện như vậy thì chỉ cần mở mấy tờ tuần san hay tạp chí ra là đã thấy nhan nhản nhưng khi nghe thẳng từ miệng cô gái một cách rõ ràng như vậy, tôi không khỏi thấy có một tình cảm khác lạ. Một lần nữa, tôi lại đảo mắt nhìn trộm cái thân thể ngồn ngộn của một cô bé con đang muốn trở thành người lớn.

– Cháu này! ... Người như cháu... mà cũng làm chuyện đó hay sao?

– Cháu hả? Không!

– Còn đám bạn của cháu ở Cà phê Swan kia?

– Tụi nó cũng không. Nhưng cháu biết có những đứa khác từng làm như vậy nếu có ai chịu chi tiền.

Cô trả lời như thế nhưng tôi nghi là không thật. Tôi nghĩ biết đâu cô này

cũng là một trong đám con gái cô vừa nhắc tới. Thế nhưng khẩu điệu của cô nghe như là một người đang trình bày sự thật.

– Không làm vẫn tốt hơn chớ cháu.
Ôi, ba thứ đó...

– Ờ ... ờ...!

Cô bé bỗng thốt ra một tiếng trả lời không mấy tích cực. Làm như thể cô đang nghĩ là giờ đây mà còn nghe những lời khuyến cáo chắc nịch của mấy tay người lớn như ông này liệu có ích gì.

– Chớ cháu tên gì?

– Naomi.

– Thế chủ nhật tới, cháu có đến đây không?

– Cháu chưa quyết định. Có thể tới nếu không biết phải làm gì.

Ngày hôm đó, từ khi trở về nơi làm việc, tôi đã ngồi trong gian phòng kéo kín màn cửa với ý định duyệt lại bản thảo cuốn “Đời Chúa Giê-su” nhưng những lời trao đổi vừa qua với cô gái cứ lớn vồn rồi quay cuồng mãi trong đầu. Dĩ nhiên không phải vì tôi đang nuôi một thềm muốn xác thịt nào đối với thân thể cô. Chỉ vì tôi chưa trả lời được câu hỏi tại sao cô bé đó đột nhiên lại bắt đầu kể cho một ông già như tôi những chuyện đó. Sự tò mò của tôi bèn trỗi dậy. Tôi tự hỏi là cô ta muốn đưa vấn đề đó ra bàn cãi hay chỉ muốn giúp tôi một số thông tin? Tất nhiên là khoảng cách hơn bốn mươi năm tuổi tác giữa tôi và cô gái ấy khiến cho tôi không thể nào phạm một lỗi lầm với cô ấy được. Khác với thời trẻ trung,

bây giờ tôi đã đến cái lứa tuổi không còn muốn gặp sự rắc rối nào có thể gây xáo trộn cho cuộc sống của mình. Hơn nữa, dù không gương mẫu cho lắm, tôi vẫn có ý định đi hết đoạn đường đời như một tín hữu Ki-Tô.

Do đó, với một tâm thế yên ổn, ngày hôm sau tôi đã có thể trở lại quán Swan là nơi tôi lúc nào cũng tìm được cái thú vui nhìn trộm những cô gái trẻ. Tiếc thay, tôi không thấy bóng dáng cô bé ở đó. Hôm sau và hôm sau nữa, tôi vẫn ngồi ngay cái chỗ quen thuộc bên thành cửa sổ để ngóng đợi sự xuất hiện của Naomi và đám bạn của cô. Như thế được bốn năm hôm thì khi mở cánh cửa quán cà phê bước vào, tôi đã thấy Naomi và bạn bè đang trò chuyện rôm rả với nhau. Dù nhận ra tôi, Naomi vẫn tảng lờ như không biết nhưng ngược lại, nó khiến tôi nghĩ là cô

cố ý làm như vậy vì đã biết tôi đang có mặt. Và cũng vì tôi thấy tiếng cười của cô hôm nay nghe ròn rã hơn mọi ngày.

– Con nhỏ đó nói nếu có ai chịu sắm quần áo hàng hiệu cho nó thì biểu gì nó cũng làm tuốt.

– Cái con đó lạnh dữ ta!

– Còn mày? Mày có dám xé rào không?

Hôm nay, cô bé trở thành cái đỉnh của nhóm. Tôi không biết cô ta có thật lòng hay giả vờ khi nói những câu chuyện trên với một khẩu điệu như vậy. Có thể cô chỉ muốn chơi trội nhưng tôi nghĩ tất cả điều cô nói là để cho tôi nghe đấy thôi. Tuy nhiên, tùy theo người nghe, cũng có thể là đối với cô, đó chỉ là những lời đùa bỡn.

– Quần áo thì cũng tùy hiệu.

– Chú không phải đẳng cấp của khóa còn quan trọng hơn cả nhãn hiệu quần áo hay sao mi?

– Nếu được khóa nào như Michael Jackson thì quần áo có rẻ tiền tao cũng có thể chấp nhận.

– Nói sao mà hay quá vậy!

Lúc đó, lần đầu tiên cô bé kia mới quay lại liếc nhìn tôi như thể dò xét. Rõ ràng là cô ta đang chờ xem phản ứng của tôi. Sau đó cô nói một câu trống không:

– Sao? Chúa nhật tới có đi coi Take-noko không?

– Kỳ cục vậy. Mấy thằng đó quê dễ sợ. Bộ Naomi hay đi coi tụi nó à?

– Ủ, mới bữa trước đây thôi. Vì buồn quá, tao không biết phải làm gì!

Lúc nói câu đó, ánh mắt của cô bé không hướng về phía tôi. Thế nhưng nó đã khiến tôi nghĩ cô đang gửi đến cho mình một tín hiệu.

Ngày Chúa nhật, tôi vừa thở hỗn hển vừa leo lên con dốc trong Công viên dẫn đến chỗ đám thanh thiếu niên Takenoko đang quây thành những vòng tròn để nhảy nhót. Xưa kia đã có lần bị cắt đi một lá phổi nên mỗi khi leo dốc, đáng lẽ tôi phải bước chầm chậm để khỏi bị đứt hơi. Khi bất đồ nhận ra mình đang cố gắng dẫn bước ra đằng trước để lên dốc cho nhanh trong khi cứ phải thở phì phò, tôi không khỏi cười ngao ngán. Từ bên trên dốc, nường theo làn gió thoảng tìm đến là cái mùi thơm của món mực nướng và tiếng nhạc phát ra từ những cái máy cát-

xét. Hôm nay cũng vậy, chung quanh tôi, khách đi xem tụ tập khá đông đảo.

Đưa mắt nhìn mãi, tôi vẫn không thấy Naomi đâu. Đồ chùng mình đã bị đứa oắt-tì chỉ đáng tuổi con gái út cho leo cây, tôi bực tức vì thấy lòng tự ái của mình bị tổn thương. (Đến cái tuổi này mà còn mắc lỡm kia!). Tôi bèn văng tục với cả chính mình (Này, mấy muốn cái gì mới được chứ!). Tự hỏi như thế nhưng tôi cũng không biết mình đang muốn gì?

Dù vậy, tôi cũng dứt tay vào trong túi áo khoác, lơ đãng nhìn đám trẻ con Takenoko-zoku trong những bộ quần áo giống như sắc phục Triều Tiên đang vỗ tay khoa chân, lúc đứng sát lại, lúc quay vòng vòng quanh nhau. Từ cái lưng bị chứng viêm gây thần kinh, một cái đau nhè nhẹ nhưng khó chịu đang từ từ lan rộng. Lúc nào cũng vậy, ý thức của

tôi về sự già yếu và tàn tạ xấu xí của cơ thể đều bắt đầu bằng cái cảm giác đau nhức này. Cho nên tôi đã chú mục nhìn đám Takenoko-zoku với một tình cảm thèm thuồng là muốn thao tác được như chúng.

Có ai đó hích nhẹ vào người, ngoảnh lại mới thấy Naomi đang híp mắt nhìn tôi cười.

– Cháu biết thế nào chú cũng tới mà!

– Thật không?

Lúc đó tôi không còn nhớ mình đang bị nhức lưng hay bị chi chi cả.

Chúng tôi đến ngồi trên cái băng dài như chủ nhật trước. Tôi lại đưa cho cô bé chai Coca. Cũng như chủ nhật cách đây một tuần, vẫn có cậu bé đi giày trượt (roller skater) và anh thanh niên đeo

Walkman bên tai lướt qua lướt lại chung quanh. Cảnh tượng đó đã làm tôi nhớ đến cái thân phận mình trong thời chiến.

– Chú thích âm nhạc?

– Thích chứ!

– Mà chú thích ai?

– Ai hở? ...Chắc phải là Bach hay Mozart.... chẳng hạn.

– Không thích nhạc Pop sao?

Tôi lắc đầu. Khi tôi cho biết là mình không hiểu gì về loại nhạc đó, cô ta mới cúi mặt xuống và thì thầm như người đang tự nói chuyện:

– Phải chi có sức mà tha hồ mua đĩa hát nhỉ?... Có mấy cũng mua.

Tôi nhìn khuôn mặt cô bé đang cúi và

nhận ra rằng cô có đôi má bầu bĩnh của một thiếu nữ khỏe mạnh. Bên khóe mắt cũng không tìm ra một nếp nhăn. Cuộc đời của cô bé này sẽ không giống tôi đâu vì cô còn có nhiều thời giờ để sống. Hơn thế, từ đây nó còn phát triển rộng lớn hơn nhiều. So sánh với nó, tôi thấy tôi thìCô gái đang đưa mũi giày thể thao lấm bùn di di cào cào mặt đất. Nhìn đôi giày thể thao ấy thôi, tôi hiểu ngay rằng cô không thể nào có đủ tiền trong ví để mua sắm đĩa hát như cô thích.

– Nếu mua được mấy cái đĩa của Michael Jackson thì sướng biết mấy, hử ta!

Câu nói ấy dường như muốn biểu lộ ý muốn xin tôi hãy mua mấy cái đĩa hát ấy cho cô.

– Bộ cháu thích chơi đĩa đến mức đó sao?

– Thích chứ! Còn thích mấy bộ đồ đầm, cả Walkman nữa!

Thế rồi, cô gái lại tiếp tục cúi mặt và lấy mũi giày di di cào cào trên nền đất. Biết đâu cũng như lúc này, cô chẳng đã bao lần dùng cùng một thứ ngôn ngữ ồm ờ như hôm nay để mời chài những người đàn ông trung niên đến bắt chuyện với mình. Nhưng cũng có thể hôm nay cô mới làm lần đầu không chừng, hoặc giả cô chỉ thốt ra những lời ấy một cách ngây thơ chứ không có ý đồ gì.

Tôi mới hỏi cô bé với cái giọng như thể bông đùa:

– Này nhé, nếu chú mua tặng cháu cả đĩa hát, cả quần áo đẹp nữa thì cháu... có làm giống các bạn cháu không nào?

Cô bé ngẩng mặt lên, tí mắt lại và

nở một nụ cười lặng lẽ. Làm như với cách cười có vẻ ngây ngô đó, cô vừa muốn dấu đi một nỗi then thùa vừa bày tỏ một sự đồng ý mà cũng có thể chỉ là thái độ cười cợt khi nghe câu hỏi của tôi. Khi cười, cô để lộ hai cái răng hở. Cách cười đó giống như cách cười của một kẻ chưa hiểu gì về cuộc đời nhưng cũng đã có nét thâm đặng biết bao. Nó làm cho khuôn mặt của người đang cười trở nên khó hiểu vì nó vừa là trẻ con vừa là người lớn. Tự dừng tôi chợt nghĩ trong đầu là một lời mình nói ra biết đâu chừng sẽ có tác dụng làm thay đổi được vận mệnh của cô gái nhỏ này. Chỉ một lời nói của tôi kiểu như: “Này nhé! Bây giờ chú sẽ biếu cháu một món tiền. Bù vào đó là chú cháu mình sẽ có quan hệ, một tuần gặp nhau hai lần cháu nhé!” là tôi sẽ nuôi dưỡng mầm mống của sự mất tin tưởng trong tình yêu đối với đàn ông ở nơi cô.

Một đằng là ông già sáu mươi, còn một đằng là cô gái mới mười bảy và chỉ là nữ sinh cấp ba. Cô gái trẻ này hãy còn có một cuộc đời rất dài để sống. Còn tôi thì những tháng năm còn sót không được bao nhiêu. Thế nhưng, đối với cô gái đó, tôi vẫn có khả năng và những muốn để lại dấu vân đầu tiên của ngón tay mình lên trên cuộc đời cô. Vì khoái cảm và ý muốn thao túng người khác quá mãnh liệt, suýt nữa tôi đã không thể kiềm lòng để thốt ra câu nói đó.

Lúc ấy, tôi nhận ra rằng trên bầu trời, ngày đã hoàng hôn. Giữa đám mây giăng ngang hai khu vực Setagaya và Meguro, những tia nắng mặt trời mùa đông đang rơi rớt lại và chỉ tập trung chiếu thật sáng ở mỗi vùng đó. Khi nhìn thấy vùng ánh sáng lấp lánh như thế, tôi chợt hồi tưởng lại bức họa khung cảnh Thiên Đàng mà

Stavroguine đã mô tả qua lời tự thú của hắn. (Nơi ấy có một nhân loại tuyệt hảo đang sinh sống. Họ hạnh phúc vì ngày cũng như đêm, không hề biết đến những điều nhơ nhuốc bẩn thỉu... Trong rừng rậm ràng tiếng ca xang của mọi người. Vầng thái dương đổ ánh sáng chan hòa xuống những hòn đảo và biển cả, thích thú ngắm nghía đàn con cháu của mình. Một giấc mơ kỳ lạ, không thể nào tin nổi so với những giấc mơ hắn được nhìn cho đến nay) [Theo chú thích ở cuối bài của chính Endo Shusaku, đoạn văn này và đoạn văn trước nói về lời tự thú của Stavroguine đã phỏng theo bản dịch từ tiếng Nga của dịch giả Egawa Taku.].

– Thôi, mình về!

Tôi nuốt vội câu nói mời mọc vào thật sâu vào lồng ngực và đứng lên. Ra đến chỗ con đường đi bộ, hai chúng tôi

bèn vẫy tay chào tạm biệt như không có chuyện gì vừa xảy ra cả.

Dù vậy, vài hôm sau tôi đã nằm thấy một giấc chiêm bao khác như thế này. Nơi chốn là một căn phòng khách sạn ngày xưa tôi vẫn dùng như chỗ làm việc. Lúc đó, tôi đang ở trong phòng tắm và vừa cởi hết quần áo để sửa soạn tắm. Trên mặt kính của bàn trang điểm, tôi nhìn thấy cái đầu chỉ còn loe hoe dăm sợi tóc, tấm thân tàn phế với khuôn mặt đã lộ ra nhiều vết đồi mồi đang in lên đó. Khi đứng trước tấm kính ấy, tôi ngạc nhiên hơn nữa thì thấy mình còn già hơn cả ngày thường. Rồi như bị thúc đẩy bởi một xung động có tính tự ngược trước khuôn mặt đang chiếu lên đó, tôi đã thè lưỡi làm trò hề rồi sau đó lại phá lên cười. Đó không phải là một tiếng cười vang dội. Tôi chỉ cố tình để cổ họng phát

ra một tiếng kêu khó nghe như tiếng của loài chim báo điềm gở.

Giấc mộng ấy bị cắt ngang ở đó. Tôi ngủ trở lại và trong giấc mơ kế tiếp, tôi thấy mình nằm đè lên người một đứa con gái đang cố tìm đủ cách chống cự lại. Đứa con gái đó chính là Naomi. Cô bé hết xoay trái lại xoay phải để tránh cho được cái miệng ướt rượt nước dãi của tôi. Cô ta càng vùng vẫy, tôi càng muốn làm cô ô uế, muốn chà xát cái thân thể kịch cỡm và hôi thối của tôi lên hai bầu vú và bắp đùi cô. Tôi chỉ có một thèm muốn là làm hoen ố riềm mi và đôi má ấy, chứng tích của sự ngây thơ trong trắng nơi cô bằng dòng nước dãi của một lão già. Tôi không làm như thế để thỏa mãn tình dục. Nói đúng ra, nó chỉ đến từ xung động muốn lắng nhục cái sức mạnh của sinh mệnh đang tiềm tàng trong người cô thôi.

Tôi lại mở mắt. Có cái gì giống như những hòn than đỏ vẫn hùng hực cháy trong thân thể. Tôi có đọc ở đâu đó rằng chiêm bao là cách diễn đạt của những dự vọng mà chúng ta không chịu thừa nhận và nhất định là giấc mơ vừa rồi của tôi đã làm chứng cho điều đó.

Đêm tĩnh mịch. Tất cả đều yên ắng ngoài tiếng thở đều đặn của bà vợ nằm bên cạnh tôi. Mắt tôi vẫn lóe lên trong bóng đêm như một con thú hoang dã trong khi hồi tưởng lại giấc chiêm bao vừa qua của mình. Phải chăng ông già sáu mươi tuổi sắp sửa biến mất khỏi cõi đời ô trọc đã vì lòng ghen tức đối với một cô gái mười bảy mà cuộc sống vừa mới bắt đầu, đã tạo ra giấc chiêm bao này hầu có thể trút hết mọi thứ thù ghét của một sinh mệnh đang đà suy thoái trước một sinh mệnh khác hãy còn tràn

trẻ sức sống như cô nữ sinh cấp ba kia. Sự bám víu đáng hổ thẹn vào một cái gì mình đã đánh mất cũng như xung động có tính ngược đãi muốn triệt hạ một sự sống tươi mới đang vươn lên đã bật dậy từ tiềm thức của tôi như một con ác thú và dưới dạng chiêm bao. Sao một người từng chấp bút một quyển sách như “Đời Chúa Giê-su” mà còn có thể giấu diếm những tình cảm đen tối như thế trong cùng tận đáy lòng?

Bà vợ già của tôi vẫn nằm bên cạnh với hơi thở đều đặn và bình yên của một người luôn luôn sống theo quy củ. Tôi nghĩ rằng giữa giấc ngủ của tôi và giấc ngủ của bà có một độ lệch lớn về chiều sâu. Cùng với tuổi già, có khi Thượng Đế ban cho người này sự bình an, trong khi đưa đến người khác nỗi sợ hãi khi đứng trước cái chết, sự bám víu vào cuộc sống,

lòng ganh ghét đối với những người đang sống... và bắt họ phải lồng lộn lên một cách xấu xa.

*

Nhân hôm nay vợ tôi đến quét dọn hộ văn phòng, tôi đã cùng bà đi tản bộ. Tiết trời ấm áp nên lưng tôi không bị đau nhức. Ngay cái khăn quàng được cẩn thận quấn lên cổ từ trước, đi đến giữa đường tôi cũng đã phải cởi ra. Vợ tôi kể cho tôi về câu chuyện đám cưới của cô cháu gái vừa được tổ chức cách đây nửa tháng. Hình như đôi tân hôn đã đi California hưởng tuần trăng mật.

– So với tụi mình thì thật khác xa.

– Mình đi đến Nara thôi cũng đã quá mức!

Trong lúc chờ đèn tín hiệu qua đường đổi sang màu xanh, chúng tôi đã bình thản đứng bên nhau như một đôi chim sẻ nhỏ. Cả hai vợ chồng đều thận trọng chứ không còn dám chạy lấy nhanh như ngày xưa.

Hôm nay, chúng tôi cũng ngồi nghỉ trên chiếc băng dài của quảng trường Đài NHK. Không phải là Chủ nhật nên chung quanh vắng đi tiếng nhạc xập xình của bọn trẻ Takenoko-zoku cũng như tạp âm ồn ào từ đám đông đến đây xem chúng nhảy múa. Vợ tôi khoanh hai tay bên trên cái xách tay (handbag) bà đang đặt lên đùi:

– Có lẽ Setsu-chan [Cách để gọi thân mật người có tên nhỏ là Setsuko.] phải sống chung một thời gian với gia đình nhà chồng nên con bé có vẻ không bằng lòng.

– Ngày xưa, sống chung đụng như thế là điều đương nhiên. Vợ chồng mới cưới mà đã muốn ra riêng là chuyện xa xỉ đấy!

Chiếc băng này, mới Chủ nhật tuần trước đây thôi, là chỗ ngồi của cô bé Naomi. Dĩ nhiên nhà tôi không thể nào hay biết chuyện đó. Cũng như hôm ấy, bữa nay ánh sáng buổi chiều cũng chỉ tụ lại ở mỗi một vùng trời ở phía đằng kia. Bức tranh vẽ phong cảnh Thiên Đàng trên mặt đất mà Stavroguine từng nhắc đến cũng là Nước Đức Chúa Trời trong lời rao giảng của Chúa Giê-su.

– Này mình! Chỗ nhiều nắng chiếu kia, mình không thấy là nó giống phong cảnh El Salem khi nhìn từ đỉnh núi Ô-Liu hay sao ?

– Thật không hả bà? Tôi tưởng màu thành phố đó phải trắng hơn một chút chứ!

Trong khi đang gặt gù để vợ mình thấy rằng tôi cũng tán thưởng nhận xét của bà, đầu óc tôi lại trở lại với bản thảo cuốn “Đời Chúa Giê-su” còn nằm trên bàn viết. Trong đó, giữa đám quần chúng cười cợt Giê-su lúc vừa bị bắt giữ, tôi chợt phát hiện hình bóng của một lão già. Khi bị giải đi, người Giê-su bê bết bùn và máu nhưng ông không hề kháng cự mà chỉ sụp đôi mắt xuống. Thế mà khi đến trước mặt lão già, ông lại ngược lên. Cái nhìn của ông đối với lão già thật trong sáng. Trong sáng chẳng khác nào cái nhìn của một thiếu nữ. Đứng trước một sự thuần khiết vĩnh viễn không tan biến ấy, ông lão kia đã phải thụt lùi. Khổ thay, vẻ trong sáng đó chỉ làm cho lòng

ghen ghét trong người lão bùng nổ. Đột nhiên, ông ta đã nhổ nước bọt vào mặt Giê-su. Cử chỉ đó nào khác bao hành động đã đến trong lúc chiêm bao của tôi. Ít nhất, lúc ấy, tôi đã làm đủ cách để lãng nhục cho được phần xác của cô gái.

Một bà nội trợ đi qua trước cái băng, liếc nhanh về phía chúng tôi rồi mỉm cười như muốn tỏ ra thân thiện. Chắc bà đang nghĩ hai chúng tôi là một cặp vợ chồng già từng kinh qua không biết bao nhiêu sóng gió của cuộc đời và nay đang lạng lẽ đỗ bến bình an. Và có lẽ bà cũng đang mong rằng một ngày nào đó, bà sẽ được như chúng tôi vậy.

Dịch ngày 12/1/2024

Thư mục tham khảo:

1-Endo Shusaku, Người đàn ông sáu mươi tuổi (Rokujissai no otoko) trong Toàn Tập của Endo Shusaku (Endo Shusaku Zenshu), quyển 8/15 từ trang 367 đến 382. Nhà xuất bản Shinchô (Tân Trào), Tokyo, 2000. Nguyên tác Nhật ngữ.

2-Endo Shusaku, Rokujissai no otoko (Un homme de soixante ans) do bà Minh-Nguyen Mordvinoff dịch từ Nhật ngữ sang Pháp văn. Denoel đã xuất bản trong Tuyển tập nhan đề Một người đàn bà tên Shizu (Une Femme Nommée Shizu), Collection Folio, Paris, 2000. Bản ngoại văn tham chiếu.

Thư mục tham khảo:

Endo Shusaku, Haha naru mono (Những bà mẹ), trong Toàn tập Endo Shusaku (Endo Shusaku Zenshuu), nhà xuất bản Shinchô, Tôkyô, 1999, quyển 8/15, từ trang 33 đến 56. Nguyên tác Nhật ngữ.

Endo Shusaku, Haha naru mono, Van C. Gessel dịch sang tiếng Anh thành Mothers, in trong Tuyển tập truyện dịch Stained Glass Elegies, do A New Direction Paperbook, USA, xuất bản năm 1990. Từ trang 108 đến 135. Bản ngoại văn tham chiếu.

